

Bản án số: 34/2022/HS-ST  
Ngày: 19-12-2022

## NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Thành Sang**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Lê Thị Xuân Hiền**

Nơi công tác: Trường Trung học cơ sở Thạnh Phú 1

2. Ông **Nguyễn Hữu Thọ**

Nơi công tác: Thanh tra huyện Cờ Đỏ

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Giai Thoại** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Bà **Mạc Thị Thu** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

- **Trần Văn T (tên gọi khác: T L)**, sinh ngày 25/7/2002 tại Cờ Đỏ, Cần Thơ. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Th, xã Tr, huyện C, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở hiện nay: Ấp Th, xã Tr, huyện C, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Trần Thị Kim Pha; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. (vắng mặt)

- **Bị hại:** Em **Nguyễn Thị Diễm M**, sinh ngày 19/3/2008 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu vực Th, phường Th, quận O, thành phố Cần Thơ.

*Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Chị **Trần Thị Thanh Thúy**, sinh năm 1989, là mẹ của bị hại (có mặt)

Nơi cư trú: Khu vực Th, phường Th, quận O, thành phố Cần Thơ.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Ông **Nguyễn Ngọc Long Uyên** – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Cần Thơ (có mặt)

**- Người làm chứng:**

1. Chị **Trần Thị Kim Ph**, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Th, xã Tr, huyện C, thành phố Cần Thơ.

2. Bà **Hồ Thị Mỹ L**, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Thạnh Lộc 1, xã Trung Thạnh, huyện Cờ Đỏ, TP.Cần Thơ.

3. Anh **Nguyễn Duy Nh**, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ.

4. Anh **Cao Văn Tây**, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Th, xã Tr, huyện C, thành phố Cần Thơ.

5. Anh **Phan Thanh Vũ**, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Th, xã Tr, huyện C, thành phố Cần Thơ.

6. Anh **Mai Quốc Cường**, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu vực Th, phường Ph, quận O, thành phố Cần Thơ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết nhau qua mạng xã hội Facebook nên vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 17/5/2022, Trần Văn T điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Thị Diễm M, sinh ngày 19/3/2008 đến nhà bà Hồ Thị Mỹ L (là bà ngoại của T) tại ấp Th, xã Tr, huyện C, thành phố Cần Thơ để uống bia cùng Cao Văn T, Trương Tấn V, Phan Thanh V, Nguyễn Duy Nh. Trong lúc uống bia, điện thoại của M hết pin nên T mang điện thoại này về nhà của T sạc vì nhà của T sát vách nhà của bà L. Một lúc sau M và T về lấy điện thoại. Lấy điện thoại xong, M nằm trên giường phía bên trong nhà của T, T nằm cùng M và sau đó hai bên tự nguyện quan hệ tình dục với nhau. Sau khi quan hệ xong, cả hai trở lại nhà bà L. Tiếp đó, M đi ra nằm ngoài võng đợi bạn chở về. Lúc này, T đi ra gặp M và kêu M vào nhà của T để chờ bạn. Tại đây, M và T tự nguyện quan hệ tình dục với nhau một lần nữa. Khi quan hệ xong, M đi ra ngoài và được Mai Quốc C là bạn của M chở về. Đến ngày 19/5/2022, M nói cho chị Trần Thị Thanh Th, là mẹ của M biết về việc T và M có quan hệ tình dục. Khi biết sự việc, chị Th đã đến Công an xã Tr, huyện Cờ Đỏ trình báo.

Tại bản kết luận giám định pháp y đối với trẻ em bị hoặc nghi bị xâm hại tình dục số: 14/2022/TDTE ngày 14/6/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế thành phố Cần Thơ kết luận đối với Nguyễn Thị Diễm M: Hiện tại toàn thân không vết trầy xước, không bầm tím. Âm hộ và tầng sinh môn không vết trầy xước, không bầm tím. Màng trinh có một vết rách cũ vị trí 11 giờ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số: 59/ĐT ngày 23/6/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế thành phố Cần Thơ kết luận đối với Trần Văn T: Qua kết quả khám lâm sàng và cận lâm sàng, sự phát triển thể chất của cơ thể, sự mọc răng và đặc điểm cốt hóa của các đầu xương đã liền hoàn toàn vào thân xương, xác định Trần Văn T có độ tuổi từ 18 tuổi 06 tháng đến 19 tuổi 00 tháng (tại thời điểm giám định ngày 22/6/2022).

Tại bản Cáo trạng số: 15/CT-VKSCĐ ngày 22/8/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ truy tố Trần Văn T về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 592 Bộ luật Dân sự. Đề nghị Hội xét xử buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 14.900.000 đồng do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm.

Người đại diện hợp pháp của bị hại tranh luận:

- Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo đúng theo quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị hại số tiền 14.900.000 đồng do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại tranh luận:

- Về trách nhiệm hình sự: Thống nhất với tội danh, điều luật, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo, xử phạt bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị hại số tiền 14.900.000 đồng do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khi tiến hành xét xử, bị cáo Trần Văn T vắng mặt do bỏ trốn và việc truy nã không có kết quả nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định tại Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì đối với các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Do đó, việc điều tra, truy tố là hoàn toàn hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, tuy bị cáo Trần Văn T vắng mặt nhưng căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra đã chứng minh được, vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 17/5/2022, bị cáo điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Thị Diễm M, sinh ngày 19/3/2008 đến nhà bà Hồ Thị Mỹ Lệ (là bà ngoại của bị cáo) tại ấp Th, xã Tr, huyện C, thành phố Cần Thơ để uống bia cùng Cao Văn T, Trương Tấn V, Phan Thanh V, Nguyễn Duy Nh. Tiếp theo đó, bị cáo và M đã tự nguyện quan hệ tình dục hai lần như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi giao cấu với hai lần với Nguyễn Thị Diễm M, sinh ngày 19/3/2008 mà bị cáo thực hiện vào ngày 17/5/2022 tuy không trái với ý muốn của M nhưng đây là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm đến sức khỏe, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về thể chất, sinh lý của trẻ vì tại thời điểm giao cấu, M chỉ hơn 14 tuổi, hành vi này được thực hiện trong lúc bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo qui định nên Viện Kiểm sát đã truy tố bị cáo về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Mặc dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng khi tiến hành xét xử, bị cáo đã bỏ trốn nên gây cản trở cho việc xét xử và không thể hiện được việc ăn năn hối cải. Do vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng mới có thể đủ sức giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Cho nên, Hội đồng xét xử phần nào giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị hại số tiền 14.900.000 đồng do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm. Xét yêu cầu này phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**- Tuyên bố:** Bị cáo **Trần Văn T** phạm tội **“Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”**.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn T** 04 (bốn) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

**- Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ vào Điều 592 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo **Trần Văn T** bồi thường thiệt hại cho bị hại **Nguyễn Thị Diễm M** số tiền 14.900.000 đồng.

**- Về án phí hình sự sơ thẩm:** Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo **Trần Văn T** phải chịu 200.000 đồng.

**Về án phí dân sự sơ thẩm:** Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo **Trần Văn T** phải chịu 300.000 đồng.

**- Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo:** Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của bị hại trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- THA huyện Cờ Đỏ;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp TP.Cần Thơ;
- TAND TP.Cần Thơ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thành Sang**